TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2023/HS-ST
Ngày: 17-11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Anh Tuấn

Bà Phùng Thị Hoài Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lương – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 54/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 295/2023/QĐXXST-HS ngày 02/11/2023 đối với bị cáo:

Đào Trần Vĩnh K; sinh năm 1991 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT: 1 B, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Phòng 2B khách sạn K2, số D, N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Đào H, sinh năm 1955 (đã chết) và Trần Thị Kim Á, sinh năm 1958; vợ Nguyễn Thị Như N, sinh năm 1991 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số 140/2013/HSPT ngày 15/8/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 08 năm 09 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

- Quyết định số 80/QĐ-XPHC ngày 22/8/2023 bị Giám đốc Công an tỉnh L xử phạt 15.000.000đ về hành vi "Tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ";

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Nguyễn Văn L – Văn phòng L2, Đoàn luật sư tỉnh L; địa chỉ: A Nguyên Tử L, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Nguyễn Thị Như N, sinh năm 1991; nơi ĐKHKTT: 1 B, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: A M, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh C, sinh năm 1975; nơi cư trú: D N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt;

2. Ông Vũ Minh K1, sinh năm 1991; nơi ĐKHKTT: A N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: 5 Thôn G, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt;

3. Ông Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1982; nơi cư trú: B K, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Trần Lê Hương B, sinh năm 1960; nơi cư trú: 9 B, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Trần Vĩnh K là đối tượng sử dụng ma túy đá. Sáng ngày 25/3/2023, K vào nhóm "Hội đồng phê" trên ứng dụng Telegram để tìm người nói chuyện về ma túy thì có tài khoản T tên "Nam" (không rõ nhân thân lai lịch) nhắn tin hỏi K có muốn mua ma túy không. Do bản thân K không có nghề nghiệp ổn định nên đã nảy sinh ý định mua ma túy vừa để sử dụng cho bản thân vừa bán cho người khác kiếm lời nên K đồng ý và đặt mua khoảng 55gam ma túy đá với giá 35.000.000đ, N1 đồng ý. Sau khi thỏa thuận, N1 hẹn K khoảng 23 giờ 00 phút ngày 25/3/2023 sẽ giao ma túy ở khu vực gần vũ trường R đường L, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó K điều khiển xe máy đi đến khu vực chợ Đ2 mua một cân tiểu ly và một số túi nylon (dạng túi zip) các loại để phân chia ma túy. Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 25/3/2023, K đi taxi (K không nhớ biển số và hãng taxi) đến chỗ hẹn, K nói tài xế taxi dừng trước vũ trường Rain đợi K. K đi bộ một đoạn thì thấy có một nam thanh niên cao khoảng 1,70m đeo khẩu trang màu đen đứng trên vỉa hè, K đi đến hỏi "có phải anh N1 không?", người nam thanh niên này nói "phải". Sau đó K đưa 35.000.000đ (ba mươi lăm triệu đồng) tiền mặt cho N1, Nam chỉ cho K thấy túi nylon màu đen để ở khu vực gốc cây gần

đó. K đến cầm túi nylon màu đen này quay lại xe taxi và đi về lại phòng 2B khách sạn K2, số D N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và vào phòng ngủ mở túi nylon màu đen ra kiểm tra thấy có một túi zip nylon lớn màu trắng chứa ma túy đá. K dùng cân tiểu ly phân chia số ma túy này vào 13 túi zip kích thước khoảng 3cm x 4cm, 04 túi zip kích thước khoảng 4cm x 4cm, 01 túi zip kích thước khoảng 8cm x 15cm, số còn lại K đã sử dụng cho bản thân. Sau khi phân chia ma túy xong, K cất giấu 03 (ba) túi zip nylon kích thước khoảng 3cmx4cm và 01 (một) túi zip nylon kích thước khoảng 4 x 4cm trong chiếc tất đen bên phải của K; 08 (tám) túi zip nylon kích thước khoảng 3 x 4cm trong chiếc tất đen bên trái của K; 02 (hai) túi zip nylon kích thước khoảng 3cm x 4cm; 03 (ba) túi zip nylon kích thước khoảng 4cm x 4cm trong chiếc giày bên trái để ngoài hành lang gần sát cửa chính phòng khách sạn; 01 (một) túi zip nylon kích thước khoảng 8cm x 15cm trong chiếc giày bên phải.

Sáng ngày 29/3/2023, Nguyễn Hữu Q nhắn tin và gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo cho K hỏi giá nửa hộp 5 ma túy đá, K báo giá là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng). Cùng ngày 29/3/2023, còn có Vũ Minh K1 nhắn tin Zalo cho K hỏi mua 10 số (khoảng 01 gam ma túy đá), K báo giá 1.000.000đ (một triệu đồng) và hẹn giao ma túy tại khu vực đầu đường N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Tiếp đó, một người đàn ông tên T1 (không rõ nhân thân lai lịch) gọi điện Zalo cho K hỏi mua 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng) ma túy đá thì K đồng ý và hẹn khoảng 13 giờ 00 phút ngày 29/3/2023 giao ma túy. Theo thỏa thuận với K1 và T1, K lấy hai chiếc vớ màu đen chứa ma túy đá mang vào chân chuẩn bị đi bán ma túy, khi K vừa ra khỏi phòng khách sạn thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ số ma túy trong hai chiếc tất K đang mang. Ngoài ra, K còn tự nguyện khai báo số ma túy đã cất giấu trong hai chiếc giày như đã nêu trên. Đồng thời K còn giao nộp 01 khẩu súng và 11 viên đạn mà K để tại ngăn kéo tủ đầu giường trong phòng của K. Khẩu súng và số đạn này do K mua trên mạng xã hội năm 2022 với giá 26.000.000đ để phòng thân. Cơ quan CSĐT đã thu giữ và niêm phong toàn bộ súng, đạn thu giữ của K.

Tại kết luận giám định số 376/KL – KTHS ngày 31/3/2023, Phòng K3 (PC09) Công an tỉnh L kết luận như sau:

- Phong bì 1: Mẫu tinh thể (M1) đựng trong bốn gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 6,8472g (sáu phẩy tám bốn bảy hai gam), loại Methamphetamine.

- Phong bì 2: Mẫu tinh thể (M2) đựng trong tám gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,6703g (ba phẩy sáu bảy không ba gam), loại Methamphetamine.

- Phong bì 3: Mẫu tinh thể (M3) đựng trong năm gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 7,8272g (bảy phẩy tám hai bảy hai gam), loại Methamphetamine.

- Phong bì 4: Mẫu tinh thể (M4) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 35,5524g (ba năm phẩy năm năm hai bốn gam), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2012 của Chính phủ.

Ngày 29/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L ban hành quyết định trưng cầu giám định số 57/QĐ-CSMT để trưng cầu súng và đạn thu giữ của K. Tại kết luận giám định số 383/KL-KTHS ngày 08/4/2023, Phòng K3 (PC09) - Công an tỉnh L kết luận như sau:

- Vật dạng súng ngắn bằng kim loại màu đen kích thước tổng thể 12,5cm x 15,5 cm gửi giám định là súng ngắn ZORAKI MOD 914, không phải là vũ khí quân dụng (là súng bắn đạn cao su cỡ 09mm thuộc công cụ hỗ trợ).

- Mười một (11) vật kim loại hình trụ tròn dạng viên đạn, mỗi vật mặt ngoài đáy ký hiệu "YAS GLD PAK 9mm" gửi giám định không phải là đạn sử dụng cho vũ khí quân dụng (là đạn cao su cỡ 09 x 22mm thuộc công cụ hỗ trợ).

Vật chứng thu giữ, gồm:

- 03 (ba) gói nylon màu trắng kích thước khoảng 4cm x 4cm có khóa kẹp nhựa sọc đỏ và 01 (một) gói nylon màu trắng kích thước khoảng 3cm x 4cm có khóa kẹp nhựa sọc đỏ, bên trong 04 (bốn) gói nylon đều có chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong, ký hiệu 01.

- 08 (tám) gói nylon màu trắng kích thước khoảng 3cm x 4cm có khóa kẹp nhựa sọc đỏ, bên trong đều có chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy được niêm phong, ký hiệu 02.

- 03 (ba) gói nylon màu trắng kích thước 4cm x 4cm có khóa kẹp nhựa sọc đỏ và 02 (hai) gói nylon màu trắng kích thước khoảng 3cm x 4cm có khóa kẹp nhựa sọc đỏ bên trong đều có chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong, ký hiệu 03.

- 01 (một) gói nylon màu trắng kích thước khoảng 8cm x 15cm, có khóa kẹp nhựa sọc đỏ bên trong có chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong, ký hiệu 04.

- Sau khi giám định thì Cơ quan giám định niêm phong lại vào 02 (hai) phong bì, trong đó gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong, trên bề mặt phong bì có ghi chữ "số: 376/2023 – PC09. Bao gói". Phong bì có chữ ký, họ tên của Nguyễn Văn C1, Phạm Văn H1, Võ Như T2 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K3 - Công an tỉnh L.

+ 01 (một) phong bì niêm phong, trên bề mặt phong bì có ghi chữ "số: 376/2023 – PC09. Hoàn mẫu M1= 5,678(g)", M2= 2,6670(g), M3= 6,4770(g), M4= 30,4900(g). Phong bì có chữ ký, họ tên của Nguyễn Văn C1, Phạm Văn H1, Võ Như T2 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K3 - Công an tỉnh L.

- 01 (một) cân tiểu ly màu đen, trên bề mặt có dòng chữ "DIGITAL SCALE.

- 02 (hai) chiếc tất màu đen, đây là chiếc tất Đào Trần Vĩnh Khang dùng để cất giấu ma túy.

- 01 (một) đôi giày màu đen, đây là đôi giày của Đ Trần Vĩnh K, dùng để cất giấu ma túy.

- 01 (một) thẻ ngân hàng S, 01 (một) thẻ ngân hàng T5, 01 (một) thẻ ngân hàng V cùng mang tên Đào Trần Vĩnh K. Đây là các tài khoản ngân hàng của K sử dụng vào viêc chi tiêu cá nhân, không liên quan đến hoạt động mua bán ma túy.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, đây là dụng cụ sử dụng ma túy đá của K.

- 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0101251 biển kiểm soát 29R1 – 3824 mang tên Đinh Quang Đ1, HKTT: Thôn C, xã L, huyện G, Thành phố Hà Nội.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát 29R1 – 3824 thu giữ của K.

- 01 (một) giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy số 131075 mang tên Đặng Lê T3.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Sonic, biển kiểm soát 79N2 – 780.76 của K.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 680220505294 mang tên Đào Trần Vĩnh K cấp ngày 15/11/2022.

- 01 (một) căn cước công dân số 068091009073 mang tên Đào Trần Vĩnh K do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 12/8/2021.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro, màu đen, đã qua sử dụng, bên trong gắn hai sim 0567.105.761 và 0583.134.567. Đây là điện thoại của K, K đã sử dụng vào việc liên lạc trao đổi mua bán ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Z Fold 4, màu xanh rêu, đã qua sử dụng, bên trong gắn hai sim 0905.345.354 và 0972.767.172. Cơ quan điều tra xác định đây là điện thoại của vợ K là Nguyễn Thị Như N, sinh năm 1991, nơi ĐKHKTT: 1 B, Phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở hiện nay: Số A M, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, điện thoại này K mượn N để chơi game, không sử dụng vào việc liên lạc trao đổi mua bán ma túy.

- 01 (một) vật bằng kim loại giống súng màu đen, trên bề mặt có dòng chữ "ZORAKI MOD 914-TD AUTO".

- 11 (mười một) viên bằng kim loại hình trụ tròn, màu vàng, có kích thước khoảng 1cmx1cmx2cm, nghi là đạn được đựng trong túi nylon màu đen kích thước khoảng 5cmx8cm.

Sau khi giám định, Cơ quan giám định niêm phong lại vào 01 (một) hộp giấy carton, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L đã chuyển đến Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về TTXH - Công an tỉnh L (PC06) để xử lý vi phạm hành chính.

Cáo trạng số 27/CT-VKSLĐ-P1 ngày 22/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Đào Trần Vĩnh K về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và không thắc mắc khiếu nại gì.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến giải quyết vụ án: Giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Trần Vĩnh K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đào Trần Vĩnh K mức án từ 15 đến 16 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 20 đến 30.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy: Các vật chứng là ma túy sau giám định; 01 (một) cân tiểu ly màu đen; 02 (hai) chiếc tất màu đen; 01 (một) đôi giày màu đen; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

- Trả lại cho bị cáo Đào Trần Vĩnh K: 01 (một) thẻ ngân hàng S, 01 (một) thẻ ngân hàng T5; 01 (một) thẻ ngân hàng V cùng mang tên Đào Trần Vĩnh K; 01 (một) giấy phép lái xe số 680220505294 mang tên Đào Trần Vĩnh K cấp ngày 15/11/2022; 01 (một) căn cước công dân số 068091009073 mang tên; 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0101252 mang tên Đinh Quang Đ1; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát 29R1 – 3824. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki thì tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro, màu đen.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Như N: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Z Fold 4, màu xanh rêu; 01 (một) giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy số 131075 mang tên Đặng Lê T3; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Sonic, biển kiểm soát 79N2 – 780.76.

Luật sư Nguyễn Văn L bào chữa cho bị cáo: Thống nhất tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra khai báo số ma túy đã cất giấu nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm về đoàn tụ với gia đình và trở thành công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo không khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

[2] Về nội dung: Đào Trần Vĩnh K là đối tượng không có việc làm ổn định. Vào ngày 25/3/2023, K lên ứng dụng T liên hệ với người tên "Nam" (không rõ nhân thân, lai lịch) mua khoảng 55gam ma túy đá với giá 35.000.000đ. Theo thỏa thuận, khoảng 23 giờ 00 phút ngày 25/3/2023, K đi taxi đến trước vũ trường R đường L, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng gặp N1 để nhận ma túy. Sau đó, K mang về phòng 2B khách sạn K2, số D N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng dùng cân tiểu ly phân chia ma túy thành các gói nhỏ để bán kiếm lời.

Sáng ngày 29/3/2023, Nguyễn Hữu Q nhắn tin và gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo cho K hỏi giá nửa hộp 5 ma túy đá, K báo giá là 2.500.000đ, Vũ Minh K1 nhắn tin Zalo cho K hỏi mua 10 số (khoảng 01 gam ma túy đá), K báo giá 1.000.000đ. Tiếp đó, một người đàn ông tên T1 (không rõ nhân thân lai lịch) gọi điện Z cho K hỏi mua 3.500.000đ ma túy đá thì K đồng ý. Khi K lấy hai chiếc vớ màu đen chứa ma túy đá mang vào chân chuẩn bị đi bán thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy của K đang cất giấu. Ngoài ra, K còn tự nguyện khai báo số ma túy đã cất giấu trong hai chiếc giày và giao nộp 01 khẩu súng và 11 viên đạn mà K để tại ngăn kéo tủ đầu giường trong phòng của K. Khẩu súng và số đạn này do K mua trên mạng xã hội năm 2022 với giá 26.000.000đ để phòng thân.

Tại kết luận giám định số 376/KL – KTHS ngày 31/3/2023, Phòng K3 (PC09) - Công an tỉnh L kết luận tổng khối lượng ma túy là 53,8971gam (năm ba phẩy tám chín bảy một gam) loại Methamphetamine.

Tại kết luận giám định số 383/KL – KTHS ngày 08/4/2023, Phòng K3 (PC09) Công an tỉnh L kết luận như sau:

- Vật dạng súng ngắn bằng kim loại màu đen kích thước tổng thể 12,5cm x 15,5 cm gửi giám định là súng ngắn ZORAKI MOD 914, không phải là vũ khí quân dụng (là súng bắn đạn cao su cỡ 09mm thuộc công cụ hỗ trợ).

- Mười một (11) vật kim loại hình trụ tròn dạng viên đạn, mỗi vật mặt ngoài đáy ký hiệu "YAS GLD PAK 9mm" gửi giám định không phải là đạn sử dụng cho vũ khí quân dụng (là đạn cao su cỡ 09 x 22mm thuộc công cụ hỗ trợ).

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết luận giám định khối lượng ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu nhận vật chứng, đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 3

Điều 251 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Đào Trần Vĩnh K là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Để có tiền tiêu xài cá nhân và ma túy để sử dụng, bị cáo đã mua ma túy về để bán lại, tổng khối lượng là 53,8971gam, loại Methamphetamine. Ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, khối lượng ma túy bị cáo mua bán là rất lớn. Do đó, cần chấp nhận quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Quá trình bắt phạm tội quả tang để Cơ quan điều tra khám xét thì bị cáo đã khai báo chỗ cất giấu số ma túy còn lại thể hiện sự thành khẩn khai báo của bị cáo nên áp dụng điểm s điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Luật sư đề nghị áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là không phù hợp nên không chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính thì cũng cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đào Trần Vĩnh K theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[6] Đối với những đối tượng liên quan trong vụ án:

- Người đàn ông có tên tài khoản Telegram “N1” là đã bán ma túy cho K, do K cung cấp thông tin về người này không đầy đủ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh, làm việc, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

- Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1982, nơi ĐKHKTT: Số B K, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Anh Vũ Minh K1, sinh năm 1991, nơi ĐKHKTT: Số A N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, nơi cư trú: Số E Thôn G, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và người tên T1 (không rõ nhân thân lai lịch) là

những người đã hỏi mua ma túy đá của K vào sáng ngày 29/3/2023. Tuy nhiên, chưa giao được ma túy và chưa trả tiền nên không có cơ sở xử lý hình sự.

- Bà Nguyễn Thị Hạnh C, sinh năm 1975, nơi ĐKHKTT: 14B Ngõ N, phường L, quận H, thành phố Hà Nội, chỗ ở hiện nay: Số D N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng là bạn của K cùng thuê chung căn phòng 2B khách sạn K2, số D N, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng và có mặt lúc bắt quả tang K. Châm không biết, không liên quan đến việc K cất giấu và mua bán ma túy nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với C.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý các vật chứng, tài sản trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/8/2023 theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đào Trần Vĩnh K phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đào Trần Vĩnh K 16 (mười sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/3/2023.

Phạt bổ sung bị cáo Đào Trần Vĩnh K 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy và vật chứng không còn giá trị sử dụng sau:

- 01 (một) phong bì niêm phong, trên bề mặt phong bì có ghi chữ "số: 376/2023 – PC09. Vụ Đào Trần Vĩnh K – 1991; HKTT: 1 B, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; QĐTC; 58/QĐ-CSMT, 29/3/2023. Bao gói". Phong bì có chữ ký, họ tên của Nguyễn Văn C1, Phạm Văn H1, Võ Như T2 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K3 - Công an tỉnh L;

- 01 (một) phong bì niêm phong, trên bề mặt phong bì có ghi chữ "số: 376/2023 – PC09. Vụ Đào Trần Vĩnh K – 1991; HKTT: 1 B, phường G, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; QĐTC; 58/QĐ-CSMT, 29/3/2023. Hoàn mẫu M1= 5,678(g)", M2= 2,6670(g), M3= 6,4770(g), M4= 30,4900(g). Phong bì có chữ ký, họ tên của Nguyễn Văn C1, Phạm Văn H1, Võ Như T2 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K3 - Công an tỉnh L;

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu 05, có chữ ký xác nhận của Đào Trần Vĩnh K, Trần Lê Hương B, Vũ Khánh L1 và dấu tròn đỏ của Công an phường B1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; bên trong có chứa 01 (một) cân tiểu ly màu đen, trên bề mặt có dòng chữ "DIGITAL SCALE;

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu 08, có chữ ký xác nhận của Đào Trần Vĩnh K, Trần Lê Hương B, Vũ Khánh L1 và dấu tròn đỏ của Công an phường B1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; bên trong có chứa 01 (một) chiếc tất màu đen Đào Trần Vĩnh K mang bên chân trái dùng để đựng ma túy.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu 09, có chữ ký xác nhận của Đào Trần Vĩnh K, Trần Lê Hương B, Vũ Khánh L1 và dấu tròn đỏ của Công an phường B1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; bên trong có chứa 01 (một) chiếc tất màu đen Đào Trần Vĩnh K mang bên chân phải dùng để đựng ma túy.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu 10, có chữ ký xác nhận của Đào Trần Vĩnh K, Trần Lê Hương B, Vũ Khánh L1 và dấu tròn đỏ của Công an phường B1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; bên trong có chứa 01 (một) chiếc giày màu đen bên trái để trên kệ giày trước cửa ra vào dùng để cất giấu ma túy;

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu 11, có chữ ký xác nhận của Đào Trần Vĩnh K, Trần Lê Hương B, Vũ Khánh L1 và dấu tròn đỏ của Công an phường B1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; bên trong có chứa 01 (một) chiếc giày màu đen bên phải để trên kệ giày trước cửa ra vào dùng để cất giấu ma túy;

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu 14, có chữ ký xác nhận của Đào Trần Vĩnh K, Trần Lê Hương B, Vũ Khánh L1 và dấu tròn đỏ của Công an phường B1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; bên trong có chứa 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

2.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước công cụ, phương tiện phạm tội:

- 01 (một) phong bì niêm phong, có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Trần Thanh T4, Đào Trần Vĩnh K, Nguyễn Duy c dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L; bên trong đựng 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro, màu đen.

2.3. Trả lại cho bị cáo Đào Trần Vĩnh K:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu 12, có chữ ký xác nhận của Đào Trần Vĩnh K, Trần Lê Hương B, Vũ Khánh L1 và dấu tròn đỏ của Công an phường B1, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; bên trong có chứa 01 (một) thẻ ngân hàng S, 01 (một) thẻ ngân hàng T5, 01 (một) thẻ ngân hàng V cùng mang tên Đào Trần Vĩnh K.

- 01 (một) giấy phép lái xe số 680220505294 mang tên Đào Trần Vĩnh K cấp ngày 15/11/2022.

- 01 (một) căn cước công dân số 068091009073 mang tên Đào Trần Vĩnh K do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 12/8/2021.

2.4. Trả lại cho bà Nguyễn Thị Như N:

- 01 (một) phong bì niêm phong, có chữ ký ghi họ tên của Nguyễn Trần Thanh T4, Đào Trần Vĩnh K, Nguyễn Duy c dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L; bên trong đựng 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Z Fold 4, màu xanh rêu.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/8/2023)

2.5. Giao cho Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh L để tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật:

- 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0101252 mang tên Đinh Quang Đ1;

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Suzuki, biển kiểm soát 29R1 – 3824 (kèm chìa khóa);

- 01 (một) giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy số 131075 mang tên Đặng Lê T3;

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Sonic, biển kiểm soát 79N2 – 780.76 (kèm chìa khóa).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đào Trần Vĩnh K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo phần có liên quan đến vụ án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSNDCC tại Tp HCM (01);
- Vụ GĐKT I – TANDTC (01);
- Phòng PV06-CA Lâm Đồng (01);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra CA Lâm Đồng (02);
- Cơ quan THAHS CA Lâm Đồng (02);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Trại tạm giam (02);
- Bị cáo (01); Người liên quan (01);
- Người bào chữa (01);
- Lưu Tòa Hình sự (05).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đỗ Mạnh Hùng